

HĐTL VN30 - KIỂM NGHIỆM HỖ TRỢ 1.530 - 1.535 ĐIỂM



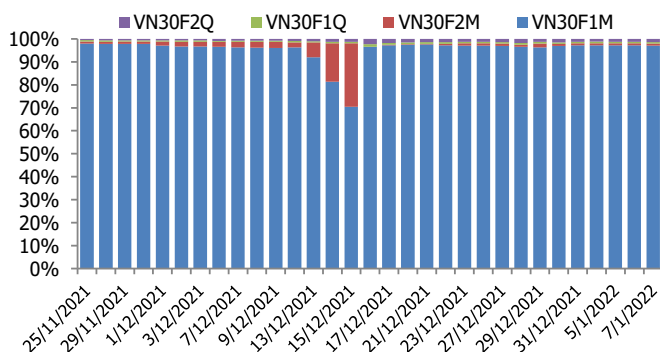
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	12	1539.60	27,635
VN30F2202	17/2/2022	40	1526.00	251
VN30F2206	16/6/2022	159	1537.80	186
VN30F2209	15/9/2022	250	1536.70	386

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 5,3 đến 17 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 12,71 điểm. Do đó, basis của 3/4 hợp đồng cải thiện mạnh so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng mạnh lên +7,36 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 lại giảm mạnh xuống -6,24 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 15,58% so với phiên liền trước, đạt 109.394 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 01 với 1.497 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.095 hợp đồng.
- Mặc dù chịu sức ép từ nhóm cổ phiếu bluechip nhưng thị trường chỉ rung lắc nhẹ khi nhóm bất động sản vẫn giữ nhịp. Dòng tiền đầu cơ cũng tìm đến nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ khác, giúp hàng loạt mã đua nhau tăng mạnh cùng giao dịch sôi động. Dù số mã giảm chiếm ưu thế, nhưng dòng tiền vẫn tập trung mạnh vào các mã tăng, cho thấy xu hướng dòng tiền vẫn tích cực. Về kỹ thuật, với phiên giảm nhẹ này thì xu hướng tăng của VN-Index vẫn chưa có gì thay đổi, khi chỉ số vẫn nằm trên ngưỡng hỗ trợ 1500-1513 điểm và mục tiêu vẫn là vùng kháng cự trong khoảng 1536-1545 điểm.
- Trong bối cảnh nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn vẫn còn đang phân hoá thì chiến lược trong những phiên tới nghiêng về chiến lược giao dịch trong biên độ. Đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1534-1537 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1530 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1547 – 1550 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1547; 1550; 1560; 1565. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1530-1535 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1526 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1550 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

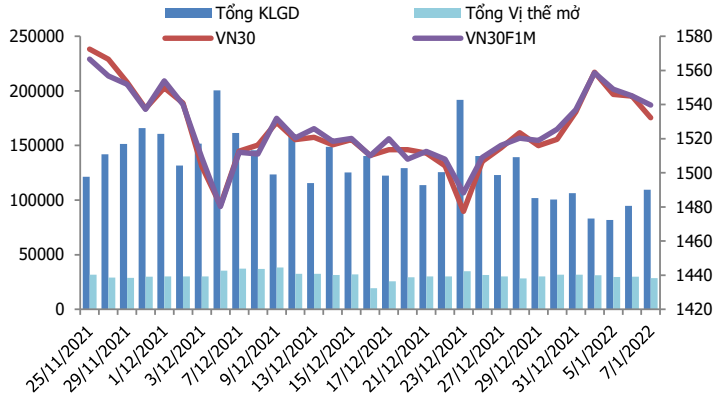
Canh Long trong các nhịp điều chỉnh với khu vực hỗ trợ 1534-1537 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1530 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1547 – 1550 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1547; 1550; 1560; 1565.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1530-1535 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1526 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1550 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

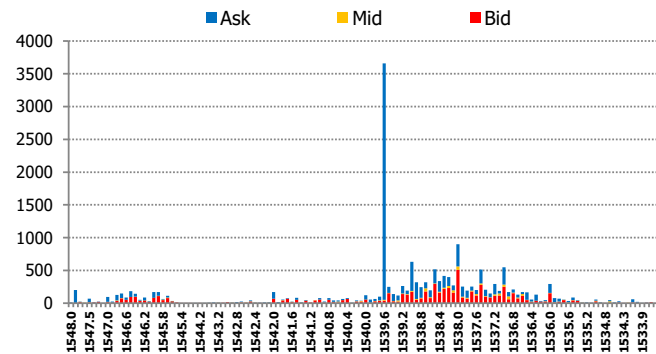
Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1539.6	-0.36	109,079	15.7	27,635	-4.7
VN30F2202	1526.0	-1.10	255	4.1	251	-7.7
VN30F2206	1537.8	-0.36	34	-33.3	186	3.9
VN30F2209	1536.7	-0.34	26	-50.9	386	2.4
Tổng			109,394	15.6	28,458	-4.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục gặp áp lực chốt lời phiên thứ 3 liên tiếp. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 5,3 đến 17 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 12,71 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 15,56% so với phiên liền trước, đạt 109.394 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 109.079 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 01 với 1.497 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.095 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.532,95 điểm (thấp hơn 6,65 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.534,46 điểm (+8,46 điểm), VN30F2203 là 1.540,94 điểm (+3,14 điểm) và VN30F2206 là 1.545,91 điểm (+9,21 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

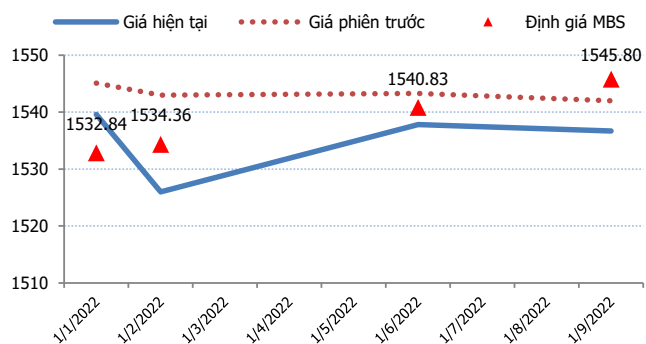
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1534-1537	1526-1531	1520-1525
Kháng cự	1547-1550	1560-1565	1589-1623

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-13.6	-2.10	-11.5	-4.2
VN30F1Q - VN30F1M	-1.8	-1.80	0	-2.46
VN30F1Q - VN30F2M	11.8	0.30	11.5	1.74
VN30F2Q - VN30F1M	-2.9	-3.10	0.2	-3.74
VN30F2Q - VN30F2M	10.7	-1.00	11.7	0.46
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.1	-1.30	0.2	-1.28

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



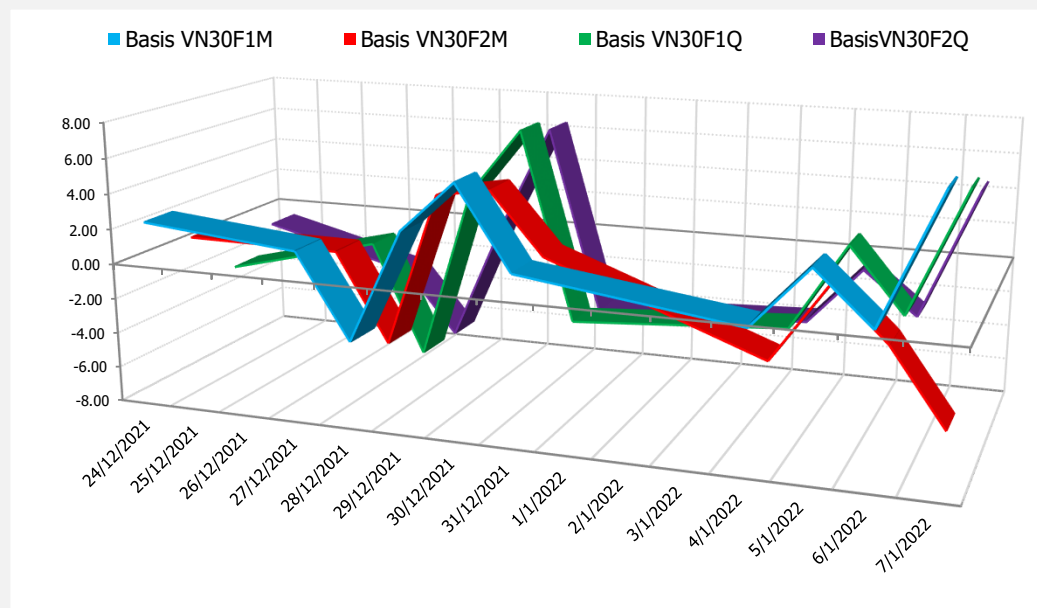
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

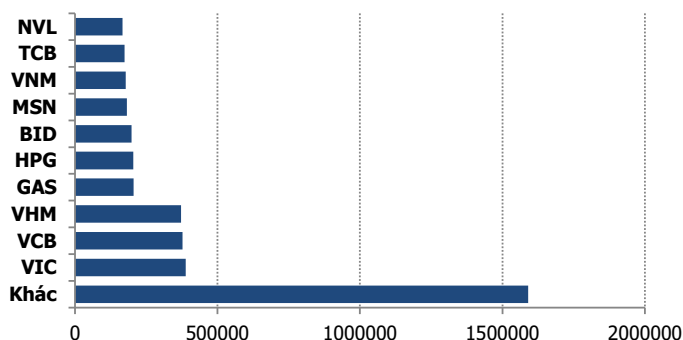
- Thị trường phái sinh tiếp tục gặp áp lực chốt lời phiên thứ 3 liên tiếp. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 5,3 đến 17 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 12,71 điểm. Do đó, basis của 3/4 hợp đồng cải thiện mạnh so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng mạnh lên +7,36 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 lại giảm mạnh xuống -6,24 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -13,6 điểm đến 11,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) giảm đi 11,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

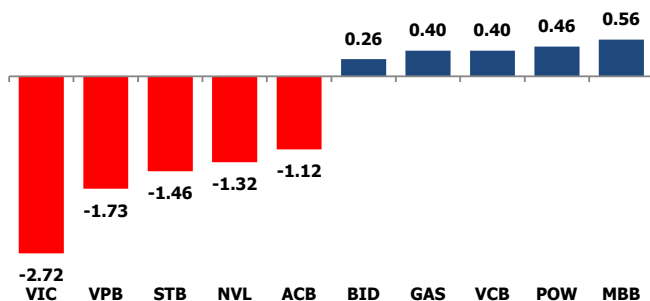


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1528.48	1532.24
Thay đổi	-0.09	-12.71
%Chg	-0.01	-0.82
YTD	2.02	-0.23
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,955.39	4,038.29
P/E	17.82	14.61
P/B	2.81	2.94

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (8) và 1 mã đứng tham chiếu. VIC và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,75 điểm và -1,75 điểm; ngoài ra STB, ACB hay TCB là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 12,71 điểm (-0,82%) xuống 1.532,24 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 215,83 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.899 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 400,67 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VRE (-267 tỷ đồng), VIC (-160 tỷ đồng), VNM (-126 tỷ đồng), NVL (-122 tỷ đồng), HSG (-82 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,528.48	(0.01)	17.82	2.02
Dow Jones	36,231.66	(0.01)	20.09	(0.29)
S&P500	4,677.03	(0.41)	25.71	(1.87)
Nikkei 225	28,478.56	(0.03)	16.22	(1.09)
Shanghai	3,579.54	(0.18)	15.31	(1.65)
DAX	15,947.74	(0.65)	15.40	0.40
Vàng	1,796.55	0.30		(1.78)
Dầu WTI	78.90	(0.70)		4.91

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 03/01/2022			
Đức - Chỉ số PMI Sản xuất (Tháng 12)	57.4	57.9	57.4
Thứ Ba - 04/01/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 12)	49.9	50.0	50.9
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 12)	-34K	-15K	-23K
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 12)	58.1	57.6	57.9
Mỹ - Chỉ số PMI Sản xuất của ISM (Tháng 12)	61.1	60.0	58.7
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 11)	11.091M	11.075M	10.562M
Thứ Tư - 05/01/2022			
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 12)	505K	400K	807K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.576M	-3.283M	-2.144M
Thứ Năm - 06/01/2022			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 12)	57.6	53.2	53.6
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 12)	58.5	53.2	53.6
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	200K	197K	207K
Mỹ - Chỉ số PMI Phi sản xuất của ISM (Tháng 12)	69.1	66.9	62.0
Thứ Sáu - 07/01/2022			
Anh - PMI Xây dựng (Tháng 12)	55.5	54.0	54.3
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	4.9%	4.7%	5.0%
Mỹ - Bảng lương Phi nông nghiệp tư nhân (Tháng 12)	249K	400K	199K
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 12)	4.2%	4.1%	3.9%
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 12)	153.7K	27.5K	54.7K
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 12)	61.2		45.0

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm điểm và khép lại tuần giao dịch đầu tiên trong năm khá khó khăn, khi nhóm cổ phiếu công nghệ bị vùi dập bởi đà tăng lãi suất. Kết phiên, chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,9% xuống 14.935,90 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0,4% còn 4.677,03 điểm, chứng kiến chuỗi 4 phiên giảm liên tiếp đầu tiên kể từ tháng 9/2021. Chỉ số Dow Jones hạ 4,81 điểm (-0,01%) xuống 36.231,66 điểm.
- Thị trường đang cân nhắc những lo ngại về nguồn cung từ bất ổn ở Kazakhstan so với báo cáo việc làm Mỹ không đạt như kỳ vọng. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent lùi 24 xu (-0,3%) xuống 81,75 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 56 xu (-0,7%) còn 78,90 USD/thùng.
- Giá vàng khởi sắc từ mức đáy 3 tuần sau khi dữ liệu cho thấy tăng trưởng việc làm Mỹ chậm hơn dự kiến vào tháng trước ngay cả khi Fed báo hiệu nâng lãi suất nhanh hơn. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,5% lên 1.797,10 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,5% lên 1.797,40 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, VPB và STB là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -2,75 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.00	49,450	-0.90	1.42%	388.457	-1.12	9.96	1.98
VIC	Real Estate Management & Development	7.89	102,200	-2.20	4.11%	321.554	-2.72	81.89	3.83
HPG	Metals & Mining	7.84	45,800	-0.65	1.20%	749.352	-0.79	6.46	2.43
VPB	Banks	7.09	34,600	-1.56	1.59%	416.966	-1.73	12.44	2.47
VHM	Real Estate Management & Development	6.46	85,400	0.12	2.49%	703.93	0.12	9.61	3.26
ACB	Banks	5.42	33,300	-1.33	1.95%	111.624	-1.12	9.25	2.12
MSN	Food Products	5.16	154,000	0.13	3.57%	203.838	0.10	75.82	8.45
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.11	93,400	-0.11	0.64%	94.881	-0.08	21.02	4.99
VNM	Food Products	5.05	85,200	-0.23	0.71%	217.57	-0.18	18.89	5.73
MWG	Specialty Retail	4.45	135,500	-1.45	1.48%	125.541	-1.01	22.10	5.14
MBB	Banks	4.22	28,600	0.88	1.94%	271.762	0.56	9.73	1.93
NVL	Real Estate Management & Development	4.14	86,400	-2.04	2.55%	263.297	-1.32	47.62	4.87
STB	Banks	4.06	31,950	-2.29	3.13%	910.076	-1.46	17.08	1.80
HDB	Banks	3.00	30,300	-0.66	1.98%	124.848	-0.30	10.77	2.19
VCB	Banks	2.95	79,800	0.88	2.17%	76.42	0.40	17.87	3.45
TPB	Banks	2.76	41,000	-2.38	3.41%	172.622	-1.03	12.49	2.62
VJC	Airlines	2.38	123,800	0.00	1.89%	79.504	0.00	54.52	3.96
SSI	Capital Markets	2.34	51,600	-0.58	2.54%	722.016	-0.21	23.76	3.75
VRE	Real Estate Management & Development	1.83	34,750	-2.39	6.47%	586.176	-0.69	36.44	2.59
CTG	Banks	1.70	33,200	-2.35	4.08%	416.616	-0.63	9.62	1.68
KDH	Real Estate Management & Development	1.68	56,600	-0.35	2.33%	116.358	-0.09	30.49	3.72
PDR	Capital Markets	1.30	93,000	-0.85	2.82%	347.496	-0.17	28.69	7.32
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.21	93,900	-0.74	1.07%	28.079	-0.14	22.28	3.84
SAB	Food Products	0.77	153,200	-0.91	1.71%	17.5	-0.26	26.04	4.63
GAS	Gas Utilities	0.73	107,500	3.66	5.81%	188.67	0.40	25.10	4.19
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.67	20,150	4.68	5.71%	655.386	0.46	16.26	1.56
BID	Banks	0.56	39,200	3.16	4.78%	168.981	0.26	20.13	2.39
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.51	56,300	1.44	1.80%	85.636	0.11	21.25	2.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	38,500	-0.26	3.14%	109.577	-0.02	30.94	3.13
BVH	Beverages	0.29	55,600	-1.07	3.27%	56.302	-0.05	22.48	1.94

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn